

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày: 17 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Hà

Ông Thạch Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Luận- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLST- HS, ngày 11 tháng 02 năm 2022 (theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 01/3/2022), đối với bị cáo:

Đặng Thanh N sinh năm 1981, tại tỉnh V; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn T và bà Huỳnh Thị T; Bị cáo có vợ 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: không; bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 15/10/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bị hại: Bà Võ Thị T, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại T: Bà Võ Thị U, sinh năm 1977. nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại : Ông Nguyễn Vĩnh Phong (văn phòng Luật sư Nguyễn Vĩnh Phong, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng). (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):

1. Bà Trương Thị N, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bà Thạch Thị B, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 16/8/2021, bị hại Võ Thị T nấu nồi chè và nồi cháo đồng thời nhờ N coi giùm, một lúc sau N ra hỏi bị hại “bí bỏ vào cháo hay chè”, bị hại T nói “có bao nhiêu mà cũng làm ăn không được thì làm ăn cái gì”, rồi bị hại đi vào bếp kiểm tra nồi chè rồi nói “chè nhão như bột mà ăn uống gì, có vậy làm không xong thì làm ăn gì”. Nghe bị hại nói vậy nên N tức giận dùng lời nói thô tục chửi lại bị hại. Nghĩ nồi chè nhão quá ăn không ngon nên N đi lại bộ ván lấy cây dao (loại dao yếm, có chiều dài 33cm, cán dao bằng gỗ), tính đi ra nhà sau để chặt dừa nấu lại nồi chè, thì gặp bị hại T đứng cách bị can khoảng 70cm, quay mặt về hướng N nói “ông cầm dao làm gì, định chém tôi hả gì, dám chém tôi không”. Do tức giận và không kiềm chế được bản thân nên N dùng cây dao đang cầm trên tay phải chém liên tục 02 nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng mặt và vùng trán của bị hại T gây thương tích (lúc này khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày). Thấy bị hại bất tỉnh ngã xuống đất và trên mặt chảy nhiều máu, N chạy đến cùng gia đình đưa bị hại đến Trung tâm y tế huyện Châu Thành cấp cứu, do vết thương quá nặng nên bị hại được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng, sau đó tiếp tục chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị. Sau khi sự việc xảy ra, chị Trương Thị N (là cháu ruột của bị hại) đến Công an xã T tố giác hành vi của Đặng Thanh N, nhận thấy không thuộc thẩm quyền nên Công an xã T đã chuyển nguồn tin về tội phạm nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 272/TgT-PY, ngày 30/9/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế, tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với thương tích của bị hại Võ Thị T như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo kéo dài từ đỉnh phải đến gò má trái, kích thước: 26cm x 0,6cm. Căn cứ vào Bảng I Chương 8, Mục I.3 và nguyên tắc 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09% (Chín phần trăm).

- Sẹo kéo dài từ đỉnh - trán trái đến mũi - môi trái, kích thước: 23cm x 0,6cm. Căn cứ vào Bảng I, Chương 8, Mục I.3 và nguyên tắc 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09% (Chín phần trăm).

- Thương tích gây vỡ lún sọ trán trái, nứt sọ thái dương trái, mảnh xương sọ đâm vào nhu mô não trán trái, gãy xương cánh mũi trái, gãy xương hàm trên bên trái, cung tiếp trái, tụ máu dưới màng cứng, ngoài màng cứng trái, cạnh liềm não. Dập tụ máu nhu mô não trái, tụ máu trong não thất trái, đường giữa lệch phải, tụ khí nội sọ. Hiện tại khuyết xương sọ vùng trán - đỉnh - thái dương trái, kích thước 13cm x 07cm, gọi mở mắt, trả lời được không đúng nội dung, liệt tứ chi mức độ ít, tiêu tiêu không

tự chủ, không tự ăn uống được. Căn cứ vào Bảng I, Chương 1, Mục III.4. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35% (Ba mươi lăm phần trăm) và Bảng I, Chương 1. Mục V.2.1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 63% (Sáu mươi ba phần trăm).

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hiện tại là: 80% (Tám mươi phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Thương tích do vật sắc gây nên.
- Thương tích nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.
- Thương tích ảnh hưởng thẩm mỹ vùng mặt.
- Thương tích gây di chứng tổn thương chức năng thần kinh sọ não”.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 229/2021/KLGD, ngày 07/12/2021 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, thuộc Bộ Y tế kết luận đối với bị hại Võ Thị Tám như sau:

“- Về y học:

- + Trước, trong khi xảy ra vụ việc: đương sự không bệnh lý tâm thần.
- + Sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại: đương sự có bệnh lý tâm thần, sa sút chân thương (F02.8 - ICD10).

- Về năng lực:

- + Tại thời điểm xảy ra vụ việc: đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- + Hiện tại: đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Ngày 12/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam đối với Đặng Thanh Nhân về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 4, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định tạm giữ của Đặng Thanh N: 01 cây dao, loại dao yếm, có tổng chiều dài 33cm; Cán dao bằng gỗ tròn, dài 13cm; Lưỡi dao bằng kim loại, màu đen, có một bề sắc bén, dài 20cm, mũi dao bầu nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của bị hại Võ Thị T là bà Võ Thị U yêu cầu bị cáo Đặng Thanh N bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và cấp dưỡng cho 02 con của bị hại với tổng số tiền 3.245.000.000 đồng (Ba tỷ, hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Đến nay, bị can N đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 07/CT-VKS-CT, ngày 08/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện

Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đề xét xử Đặng Thanh N, về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4, Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm d khoản 4, Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị tuyên phạt bị cáo Đặng Thanh N, từ 10 năm tù đến 11 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về vật chứng của vụ án: 01 cây dao loại dao yếm, có tổng chiều dài 33cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen có một bề sắc bén, dài 20cm, mũi dao bầu nhọn. Xét thấy, đây là vật chứng bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Thị T là bà Võ Thị U yêu cầu bị cáo Đặng Thanh N bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và cấp dưỡng cho 02 con của bị hại với tổng số tiền 3.245.000.000 đồng (Ba tỷ, hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Đến nay, bị cáo N đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thanh N tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền trên cho người bị hại. Xét thấy, sự tự nguyện bồi thường của bị cáo là không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có ý kiến cho rằng: Về tội danh, thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; về hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng dao là loại hung khí nguy hiểm chém bị hại gây thương tích, với kết quả giám định thương tích là 80% dẫn đến người bị hại mất năng lực hành vi dân sự và 02 đứa con của bị cáo và bị hại phải gởi bà Võ Thị U chăm sóc, nuôi dưỡng; về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo từ 10 năm tù đến 11 năm tù là quá nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi vì, bị cáo đã dùng dao trực tiếp chém bị hại gây thương tích là hết sức nghiêm trọng có thể dẫn đến bị hại tử vong. Cho nên, kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo áp dụng mức hình phạt cao hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với hành vi phạm tội bị cáo gây ra; về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý và tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Xét thấy, sự tự nguyện này của bị cáo là không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Kiểm sát viên có ý kiến cho rằng: Tại khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 14 năm, Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 10 năm đến 11 năm tù đối với bị cáo là có xem xét toàn diện chứng cứ khách quan và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra, cho nên, Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 10 năm tù đến 11 năm tù là phù hợp. Đối với yêu cầu của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của luật sư, bị cáo cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thanh N đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được và thể hiện: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/8/2021, tại ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình, bị cáo Đặng Thanh N đã có hành vi dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém 02 nhát trúng vào vùng mặt và vùng trán của bị hại Võ Thị T gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể theo kết luận giám định pháp y là 80%. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Đặng Thanh N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo Đặng Thanh N là rất nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật; từ việc mâu thuẫn nhỏ xảy ra trong gia đình mà bị cáo dùng dao loại dao yếm là hung khí nguy hiểm chém bị hại gây thương tích, kết quả là 80%. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, nên cần xử lý bị cáo bằng hình phạt thật nghiêm khắc để duy trì kỉ cương pháp luật, răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời để bị cáo học tập, cải tạo, được giáo dục trong một môi trường có tính kỷ luật cao để sớm nhận thức việc làm sai trái, trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết định khung: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đặng Thanh N có tình tiết định tội "Dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nhưng do thương tích của người bị hại Võ Thị Tám là 80%, nên

bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 3.245.000.000 đồng. Cho nên, cần xem xét, áp dụng tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự, để bị cáo và những người có mặt tại phiên tòa thấy được tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 cây dao loại dao yếm, có tổng chiều dài 33cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen có một bề sắc bén, dài 20cm, mũi dao bầu nhọn. Xét thấy, đây là vật chứng bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Thị T là bà Võ Thị U yêu cầu bị cáo Đặng Thanh N bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và cấp dưỡng cho 02 con của bị hại với tổng số tiền 3.245.000.000 đồng (Ba tỷ, hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Đến nay, bị cáo N đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thanh N đồng ý tự nguyện bồi thường số tiền trên cho người bị hại. Xét thấy, sự tự nguyện bồi thường của bị cáo là không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trên của bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Đặng Thành N là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thanh N, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d khoản 4, Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 299, Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt bị cáo Đặng Thanh N 10 (mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 15/10/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 cây dao loại dao yếm, có tổng chiều dài 33cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen có một bề sắc bén, dài 20cm, mũi dao bầu nhọn (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/02/2022, giữa Công an huyện Châu Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Thanh N phải bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại và cấp dưỡng cho 02 con của bị hại Đặng Thanh T, sinh ngày 05/3/2009 và Đặng Khánh H, sinh ngày 14/4/2016 thông qua người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Võ Thị U, tổng số tiền 3.245.000.000 đồng (ba tỷ hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

5. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải trả **lãi** cho những người bị hại mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Thanh N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 96.900.000 đồng.

7. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, bị hại, người có liên quan;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhấn